

# QUÁN TRIỆT TÍNH ĐẶC THÙ VÙNG MIỀN TRONG ĐỔI MỚI CĂN BẢN

## VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC TÂY NGUYÊN

**TS. NGUYỄN SỸ THƯ**  
Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum

### 1. Đặt vấn đề

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã chỉ rõ: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt".

Trong bối cảnh thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nói chung, ngành giáo dục các tỉnh Tây Nguyên khẳng định quyết tâm đổi mới giáo dục địa phương trên cơ sở phát huy những thành tựu giáo dục và đào tạo đã đạt được, chú trọng giải quyết các khó khăn, rào cản trong tiến trình đổi mới giáo dục. Từ thực tiễn nhiều năm qua, để đổi mới giáo dục Tây Nguyên đạt kết quả như mong muốn, cần thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ và giải pháp gắn với giải quyết các vấn đề đặc thù vùng miền, vì nó cản trở và có tác động lớn lao đến quá trình phát triển và đổi mới giáo dục vùng đất này.

### 2. Đặc thù Tây Nguyên

#### 2.1. Địa lí - tự nhiên

Hiện nay, Tây Nguyên được chia thành 5 tỉnh, phân bố lân lượt kể từ bắc vào nam là: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng, phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam, đông giáp Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, nam giáp Đồng Nai, Bình Phước, tây giáp Lào và Căm-puchia. Về cơ bản, Tây Nguyên ứng với vùng Trường Sơn nam theo sự phân chia các vùng địa lí - tự nhiên ở nước ta.

Tây Nguyên có hàng chục kiểu địa hình nhưng quy lại 3 dạng địa hình sau đây: địa hình núi, địa hình cao nguyên, và địa hình thung lũng. Đặc biệt, có những dãy núi đồ sộ, có những cao nguyên lớn như Kon Plông, Kon Hà Nungle, Ma Đrắc, Di Linh, Đăk Nông... lớn nhất là cao nguyên Plei Ku, và cao nguyên Đăk Lăk. Nhìn chung, địa hình Tây nguyên có nơi cao nguyên trải dài, lượn sóng (Đăk Lăk), nhưng nhiều nơi lại đan xen đồi núi, thung lũng với cao nguyên, địa hình lấp chia cắt, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn.

Tây Nguyên có nhiều sông, hồ, suối, thác. Mùa mưa, nhiều khi sông suối đầy tràn, chảy xiết hung dữ,

gây lũ quét, đường sá sạt lở, việc đi lại, học tập khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm.

Đặc điểm khí hậu Tây Nguyên gồm hai mùa, mùa mưa từ tháng 5 đến hết tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. "Các yếu tố khí hậu và thời tiết ở Tây Nguyên chịu ảnh hưởng theo mùa, đồng thời bị phân hóa theo độ cao và dạng địa hình, có sự khác biệt nhất định giữa phía đông và phía tây, sườn bắc và sườn nam, giữa các độ cao, giữa mùa khô và mùa mưa" <sup>(5)</sup>. Khí hậu và thời tiết một số nơi không thuận lợi, ảnh hưởng tới sức khỏe, điều kiện đi lại, học tập của trẻ em, cản trở việc thực hiện kế hoạch năm học của các cơ sở giáo dục.

#### 2.2. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Tây Nguyên là nơi chung sống của người Kinh và nhiều dân tộc thiểu số (DTTS), trong đó có các dân tộc bản địa như Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, Cơ-ho, Mạ, Xơ-dăng, Mơ-nông... Dân số Tây nguyên thực tế hiện nay khoảng 5,5 – 6 triệu người. người DTTS bản địa tỉ lệ khoảng 37% và chênh lệch giữa các tỉnh, tỉnh Kon Tum trên 53%. Đồng bào DTTS phân bố không đều, chủ yếu sống tập trung ở những vùng khó khăn, có nhiều huyện hầu hết là người đồng bào DTTS (huyện Tu Mơ Rông, huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum). Hiện nay, Tây Nguyên có khoảng 2.764 thôn, buôn, bon, làng (gọi chung là buôn làng) có đồng bào các DTTS sinh sống. Có một số DTTS rất ít người, trong đó có dân tộc Brâu và dân tộc Rơ mâm sinh sống tại tỉnh Kon Tum.

Về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, vùng Tây Nguyên còn ở mức thấp, chất lượng nguồn nhân lực thấp, tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề của Tây Nguyên chỉ mới đạt 23%, tỉ lệ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng chỉ đạt 8,4% <sup>(2)</sup>. Một bộ phận khá lớn đồng bào DTTS tại chỗ vẫn còn nghèo, thiếu đất sản xuất và đất ở. Trẻ em là một lực lượng lao động trong gia đình, thường phải theo bố mẹ lên nương làm rẫy và thu hoạch mùa vụ, hoặc phải ở nhà giữ em để bố mẹ đi làm. Nhiều gia đình không đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho con đi học (thiếu áo quần, sách vở, đồ dùng học tập, tiền đóng học phí...). Chính trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều bất cập, đời sống đồng bào DTTS nghèo nàn, lạc hậu công với dân trí thấp là những khó khăn lớn đối với công tác phát

triển và đổi mới giáo dục Tây Nguyên. Hiện nay, theo đánh giá chung, chất lượng giáo dục ở vùng khó khăn tuy có chuyển biến, nhưng vẫn còn thấp so với nơi thuận lợi trong vùng.

Tiềm lực kinh tế giữa các địa phương trong vùng không đồng đều cũng ảnh hưởng không nhỏ trong phát huy nội lực đầu tư phát triển giáo dục.

### 2.3. Văn hóa

Nổi bật ở vùng đất Tây Nguyên là văn hóa cổ truyền đặc sắc và phong phú của các DTTS bản địa. Người DTTS bản địa từ xa xưa đã sáng tạo nên nền nông nghiệp rẫy với phương thức canh tác phát, đốt, chọc, tria, kéo theo tập quán du canh du cư. Đặc thù buôn làng nằm phân tán đó đây rất khó khăn cho công tác phát triển trường lớp, quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục. Trường học có nhiều điểm lớp hẫu như phổ biến ở Tây Nguyên.

"Lối sống nhà sàn là nét văn hóa chủ đạo và cơ bản trong cư trú của các dân tộc bản địa nói chung ở Tây Nguyên"<sup>(5)</sup>. Kiến trúc đặc sắc của nhiều dân tộc ở vùng bắc Tây Nguyên (thuộc 2 tỉnh Kon Tum và Gia Lai) là "nhà rông".

Về văn hóa tinh thần, kho tàng văn học nghệ thuật dân gian Tây Nguyên vô cùng quý báu, đặc sắc và phong phú. Về văn học, phải kể đến truyện cổ, đặc sắc nhất là trường ca (sử thi) như Đăm Noi (Ba-na), Đăm San (Ê-đê), Xinh Nhã (Gia-rai)... Quan trọng nhất và chiếm vị trí hàng đầu nhạc cụ truyền thống Tây Nguyên là chiêng, cồng. Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Lễ hội là nét văn hóa tinh thần mang đậm tín ngưỡng tôn giáo "vạn vật hữu linh" và rất quan trọng trong đời sống xã hội của các dân tộc bản địa, gắn với cộng đồng buôn làng và từng gia đình trong cộng đồng. Lễ hội của các dân tộc rất đa dạng, phong phú, to, nhỏ khác nhau và diễn ra hầu như quanh năm. Về mặt nào đó, lễ hội ảnh hưởng không nhỏ đến việc chuyên cần học tập của trẻ em.

Tiềm năng, văn hóa và truyền thống cách mạng các tỉnh Tây Nguyên đặt ra vấn đề giáo dục giữ gìn bản sắc và những giá trị tốt đẹp hiện có.

### 3. Giải quyết tính đặc thù

Những đặc thù nêu trên lâu nay đã ảnh hưởng, cản trở nhiều mặt đối với công tác giáo dục Tây Nguyên. Người làm công tác QLGD cần quán triệt sâu sắc quan điểm, nguyên tắc tính đặc thù vùng miền trên cơ sở thực hiện mẫu số chung về giá trị nhân cách, và cần có các định hướng và giải pháp phù hợp sau đây:

**3.1. Giải quyết khó khăn đặc thù về địa hình, thời tiết, phân bố dân cư để xây dựng, phát triển trường lớp, cơ sở đào tạo, dạy nghề, đặc biệt ở vùng khó khăn**

theo hướng hiện đại, đồng bộ và chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu được học tập của trẻ em, người lớn là nhiệm vụ hàng đầu trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục các tỉnh Tây Nguyên. Chúng ta còn nhiều việc phải làm, một số nơi chưa có trường mầm non, tiểu học, THCS tách biệt, nhiều buôn làng chưa có phòng học cho trẻ mầm non, tiểu học, còn tồn tại vô số lớp tạm, lớp mượn. Ở nhiều trường học, hiện nay cơ sở vật chất chắp vá, xuống cấp nghiêm trọng, một số huyện chưa có trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm dạy nghề, hoặc đã thành lập trung tâm GDTX nhưng không có kinh phí xây dựng trụ sở làm việc, hàng trăm trường tiểu học, THCS đang chờ đầu tư chuyển đổi thành trường PTDT bán trú để thu hút học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

Để việc đầu tư được tập trung, hạn chế sự manh mún, nhỏ lẻ, chính sách quy hoạch cần xem xét đổi với những cụm lớp mầm non, tiểu học có chiều hướng phát triển cần sớm tách ra thành trường độc lập để thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cũng như công tác quản lí giáo dục. Đề nghị tăng cường các đề án xây dựng kiên cố hóa các điểm lớp tại thôn, buôn để trường học được phát triển đồng bộ, chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu và điều kiện học tập của trẻ em.

**3.2. Để đổi mới chương trình dạy học phù hợp với đặc thù vùng miền, nên xây dựng chương trình dạy học theo hướng mở.** Trong chương trình chung cần có phần dạy chương trình địa phương với mục đích giáo dục học sinh, sinh viên giữ gìn, phát huy văn hóa, lịch sử địa phương, đặc biệt bản sắc văn hóa cổ truyền các dân tộc thiểu số bản địa. Hiện nay, ngành GD các tỉnh Tây Nguyên đang quan tâm triển khai soạn dạy phần chương trình địa phương tại trường phổ thông ở một số môn học.

Quan tâm đưa tiếng dân tộc địa phương vào chương trình dạy học ở tiểu học như là một môn tự chọn để có cơ sở triển khai rộng rãi. Thực tế, việc dạy tiếng mẹ đẻ cho các em là rất cần thiết vì nó không chỉ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy các môn học khác mà còn hạn chế được tối đa tình trạng bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trò, cũng như hiện tượng bỏ học của nhiều học sinh. Môn học này còn giúp các em biết quý trọng và có ý thức lưu giữ chữ viết của ông cha mình cũng như các giá trị văn hóa khác của dân tộc. Hiện nay, các tỉnh Tây Nguyên đang từng bước triển khai dạy các tiếng DTTS: Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, và sắp đến là tiếng Mơ-nông.

**3.3. Xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQLGD** đi đôi với đổi mới quản lí giáo dục từ thực tế điều kiện, đặc thù khó khăn của Tây Nguyên là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi có hướng đi phù hợp. Chúng ta cần xây dựng một đội ngũ giáo viên và CBQLGD đủ về số lượng và được chuẩn hóa, ngày càng nâng lên

về chất lượng, ổn định và yên tâm công tác ở vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Cùng với việc thực hiện tốt các chính sách thu hút, ưu đãi, cần quan tâm đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ người DTTS tại chỗ để đảm bảo sự ổn định và phục vụ lâu dài tại địa phương. Đặc biệt, cần tăng mạnh tỉ lệ giáo viên người DTTS ở cấp mầm non, tiểu học nhằm làm tốt công tác bám trường, bám lớp những nơi buôn làng xa xôi, hẻo lánh, đảm bảo tỉ lệ huy động học sinh và chất lượng giáo dục. Chú trọng đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc địa phương (Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, Mơ-nông...); bắt buộc giáo viên dạy đối tượng trẻ em DTTS đều phải biết tiếng mẹ đẻ của các em.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hiện nay cần lưu ý việc chuẩn hóa một số giáo viên ở mầm non, tiểu học hiện còn chưa đạt chuẩn. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tập trung vào những kỹ năng dạy học tích cực mà đội ngũ còn yếu. Mục tiêu, yêu cầu và chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với thực tiễn nhà trường.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý giáo dục, đặc biệt quản lý cơ sở giáo dục vùng khó khăn. Tăng cường sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục theo hướng tập trung quản lý chất lượng giáo dục. Đối với trường học có nhiều điểm lớp, trường PTDT bán trú cần bổ sung thêm CBQL để tăng cường việc quản lý, quán xuyến sâu sát công tác dạy - học, giáo dục học sinh. Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng CBQL cơ sở giáo dục vùng khó khăn đảm bảo có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, tâm huyết với nghề và theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục.

**3.4. Để đảm bảo thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nhất là ở vùng khó khăn, ngành giáo dục chú trọng phát triển đa dạng các hình thức học tập chính quy, không chính quy và phi chính quy đi đôi với làm tốt công tác nâng cao nhận thức của người dân về giáo dục thường xuyên, xã hội học tập, tích cực huy động người dân tham gia học tập, đào tạo. Đầu tư ngân sách giáo dục để phát triển các loại hình giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập, đào tạo của người dân, từ đó thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống giữa các vùng miền. Chú trọng xây dựng xã hội học tập ở cơ sở, nhất là vùng khó khăn về thiết chế giáo dục, đào tạo không chính quy như trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm đào tạo nghề ngắn hạn, xóa mù chữ, bổ túc văn hóa... ngoài ra cần quan tâm thiết chế giáo dục, đào tạo phi chính quy: tự học tập tại nhà văn hóa, qua tủ sách, câu lạc bộ của làng, xã.**

Để phát triển nguồn nhân lực lao động qua đào tạo, đổi mới hệ đào tạo chính quy, cần thực hiện có hiệu quả việc phân luồng học sinh sau khi học hết cấp

THCS đi vào học nghề, trung cấp chuyên nghiệp tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề địa phương và có chính sách bố trí, sử dụng hợp lý. Đồng thời cần làm tốt công tác định hướng học nghề đối với học sinh phổ thông, học sinh trường PT DTNT. Tây Nguyên phấn đấu đến năm 2015 tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt tối thiểu 35%<sup>(2)</sup>.

#### 4. Kết luận

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Tây Nguyên làm tiền đề cho Tây Nguyên phát triển mạnh và bền vững. Quán triệt quan điểm, nguyên tắc tính đặc thù vùng miền trên cơ sở kiên trì thực hiện giáo dục hệ giá trị nhân cách chung trong thực hiện các nhiệm vụ đổi mới giáo dục là cơ sở vững chắc để thực hiện thành công đổi mới giáo dục Tây Nguyên. Trên đây là một số suy nghĩ về quan triệt tính đặc thù vùng miền trong định hướng đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Tây Nguyên, cần có sự trao đổi và thống nhất hướng đi chung cho ngành giáo dục các tỉnh Tây Nguyên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Hội nghị tổng kết tình hình phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng Tây Nguyên giai đoạn 2006-2010 và triển khai kế hoạch giai đoạn 2011-2015, tại Buôn Ma Thuột ngày 4/3/2011 - Cổng thông tin điện tử Ủy ban dân tộc; Sở GD&ĐT Đăk Lăk.

3. Quyết định số 1951/QĐ-TTg ngày 02/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015.

4. Quyết định số 1666/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ.

5. Lưu Hùng, Văn hóa cổ truyền Tây Nguyên, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1996.

#### SUMMARY

*On the basis of highlighting special factors associated with Central Highlands, the article has proposed proper directions and breakthrough solutions for the development and renovation of education in this region. These include the development of school network, renovated curriculum and textbooks, training of ethnic minority teachers, development of different types of education in response to learning and training needs among ordinary people as well as maintaining and promoting local culture and history.*